

Số: /BC-SKHCN

Bắc Ninh, ngày tháng 5 năm 2026

## **BÁO CÁO**

**Giải trình và tiếp thu ý kiến tư vấn, phản biện của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đối với hồ sơ Dự thảo “Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định về chính sách phát triển công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”**

Căn cứ Báo cáo số 287/BC-LHH ngày 18/5/2026 của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh về kết quả tư vấn, phản biện hồ sơ Dự thảo “Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định về chính sách phát triển công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”.

Sau khi nghiên cứu, Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu tối đa, giải trình các ý kiến góp ý những ý kiến tư vấn, phản biện đã nêu trong Báo cáo để chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung trong dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, bảo đảm tính chính xác, thống nhất, trước khi đề nghị Sở Tư pháp thẩm định.

Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng báo cáo kết quả tiếp thu và giải trình ý kiến tư vấn, phản biện đối với dự thảo Nghị quyết trên.

*(Có bảng tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình kèm theo)*

Trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- PCT TT UBND tỉnh Mai Sơn (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh;
- Giám đốc, các phó Giám đốc;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, CDS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Gia Phong**

**Phụ lục**  
**GIẢI TRÌNH VÀ TIẾP THU Ý KIẾN TƯ VẤN, PHẢN BIỆN CỦA LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ**  
**KỸ THUẬT TỈNH ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH QUY ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH PHÁT**  
**TRIỂN CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH**  
(Kèm theo Báo cáo số:     /BC-SKHCN ngày     tháng 5 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Giải trình
<b>1</b>	<b>Về dự thảo Nghị quyết</b>		
<b>1.1</b>	<b>Về tên của Nghị quyết:</b> Nội dung Nghị quyết thực hiện việc hỗ trợ theo các điều khoản hỗ trợ của Luật Công nghiệp công nghệ số và áp dụng cho giai đoạn 2026-2030 (khái niệm “hỗ trợ phát triển” hẹp hơn “phát triển”). Do vậy, đề nghị tên của Nghị quyết cũng nên sửa thành "Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định về chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030; đề hết 2030 có sự tổng kết, đánh giá và điều chỉnh, ban hành Nghị quyết mới thực hiện cho giai đoạn 2031-2035 cho phù hợp với tình hình phát triển của địa phương.	Tiếp thu và diễn đạt phù hợp trong Dự thảo Nghị quyết và dự thảo Quy định	Cơ quan soạn thảo đã thực hiện rà soát và chỉnh sửa
<b>1.2</b>	<b>Về căn cứ pháp lý:</b> Cần bổ sung Quyết định số 840/QĐ-TTg ngày 13/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045 mới ban hành; Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; do có sự bãi bỏ một số điều của Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ.	Tiếp thu và bổ sung Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; Nghị định số 265/2025/NĐ-CP của Chính phủ vào trong căn cứ pháp lý của Dự thảo Nghị Quyết	- Cơ quan soạn thảo đã thực hiện rà soát và bổ sung Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; Nghị định số 265/2025/NĐ-CP của Chính phủ vào trong căn cứ pháp lý của Dự thảo Nghị Quyết.

TT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Giải trình
			<p>- Cơ quan soạn thảo không đưa Quyết định số 840/QĐ-TTg ngày 13/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ trong căn cứ pháp lý của Dự thảo Nghị Quyết. <b>Lý do:</b> Quyết định số 840/QĐ-TTg không phải văn bản quy phạm pháp luật</p>
1.3.	<p>Tại Điều 1 của dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung nội dung: <i>"Khi các văn bản căn cứ pháp lý được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới thì áp dụng theo văn bản được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đó"</i>; để bảo đảm hiệu lực lâu dài của Nghị quyết, tránh phải sửa đổi, bổ sung khi các căn cứ pháp lý có thay đổi.</p>	<p>Đề nghị giữ nguyên nội dung Điều 1 của dự thảo Nghị Quyết</p>	<p>Cơ quan soạn thảo đã thực hiện rà soát và đề nghị giữ nguyên nội dung Điều 1 của dự thảo Nghị quyết. Lý do: Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới, Cơ quan soạn thảo sẽ tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.</p>

TT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Giải trình
2	<b>Về nội dung dự thảo Quy định</b>		
2.1	<p><b>Về Đối tượng áp dụng (Điều 2):</b></p> <p>Tại khoản 1 của Dự thảo nêu: Các tổ chức, doanh nghiệp trong nước hoặc có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư thực hiện dự án thuộc một trong các loại hình dự án quy định tại khoản 3 Điều 18, khoản 4 Điều 28, khoản 2 Điều 39, khoản 6 Điều 40 của Luật Công nghiệp công nghệ số. Tuy nhiên, các dự án quy định tại điều 4, 5, 6, 7 của Nghị quyết không hoàn toàn trùng với các dự án quy định tại khoản 3 Điều 18, khoản 4 Điều 28, khoản 2 Điều 39, khoản 6 Điều 40 của Luật Công nghiệp công nghệ số. Do vậy, đề nghị chỉnh sửa cho thống nhất trong thực hiện là: “Các tổ chức, doanh nghiệp .... thực hiện dự án thuộc một trong các loại hình dự án quy định tại Điều 4, 5, 6, 7 của Nghị quyết này”.</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa vào khoản 1 Điều 2 trong Dự thảo Quy định nội dung: “Tổ chức kinh tế, cá nhân, nhóm cá nhân thực hiện dự án thuộc một trong các loại hình dự án quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh theo quy định về pháp luật đầu tư và pháp luật khác có liên quan”</p>	<p>Cơ quan soạn thảo đã rà soát và chỉnh sửa vào khoản 1 Điều 2 trong Dự thảo Quy định</p>
2.2	<p><b>Về nguyên tắc hỗ trợ (Điều 3):</b></p> <p>Nghiên cứu bổ sung nguyên tắc hỗ trợ gắn với kết quả đầu ra; nguyên tắc ưu tiên dự án có liên kết chuỗi; nguyên tắc không hỗ trợ dự án gây ô nhiễm, không đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn, yêu cầu kỹ thuật trong nước và quốc tế.</p>	<p>Đề nghị không bổ sung nội dung nêu trên vào Điều 3 dự thảo Quy định</p>	<p>Cơ quan soạn thảo đã rà soát và đề nghị không bổ sung nội dung nêu trên vào Điều 3 dự thảo Quy định. Lý do: khó khăn cho cơ quan thẩm định trong quá trình rà soát, đánh giá và xác định điều kiện, tiêu chí đáp ứng hỗ trợ. Đồng thời, thực tế các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh hiện nay còn khó đáp</p>

TT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Giải trình
			ứng điều kiện về liên kết chuỗi; việc xác định mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, yêu cầu kỹ thuật trong nước và quốc tế cũng chưa có cơ sở, tiêu chí cụ thể và thống nhất để tổ chức thẩm định, đánh giá trong quá trình triển khai thực hiện.
<b>2.3</b>	<b>Về chính sách hỗ trợ (Điều 4, 5, 6, 7, 8):</b>		
-	Dự thảo Nghị quyết còn sử dụng chưa thống nhất các khái niệm như: " <i>đối tượng hỗ trợ</i> ", " <i>dự án hỗ trợ</i> ", " <i>dự án được xem xét hỗ trợ</i> "; một số nội dung quy định "dự án" là đối tượng hỗ trợ; trong khi tổ chức, doanh nghiệp phải là chủ thể, đối tượng hưởng chính sách. Do vậy, rà soát, chỉnh sửa thống nhất về đối tượng hỗ trợ tại Điều 4, 5, 6, 7 là: " <i>tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các dự án về...</i> " để bảo đảm tính đồng bộ, chặt chẽ.	Tiếp thu và chỉnh sửa vào khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 8 trong Dự thảo Quy định nội dung: " <i>đối tượng hỗ trợ: Tổ chức kinh tế thực hiện dự án.....</i> " và khoản 1 Điều 6 trong Dự thảo Quy định nội dung: " <i>đối tượng hỗ trợ: Tổ chức kinh tế, cá nhân, nhóm cá nhân thực hiện dự án.....</i> "	Cơ quan soạn thảo đã rà soát và chỉnh sửa vào khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 8 trong Dự thảo Quy định
-	Về tiêu chí hỗ trợ và điều kiện hỗ trợ: dự thảo chưa phân tách thật rõ ràng giữa "tiêu chí" và "điều kiện" hỗ trợ, gây khó khăn khi thẩm định và áp dụng thực tế. Đề nghị rà soát, phân biệt rõ theo hướng: "Tiêu chí hỗ trợ" là các tiêu chuẩn đánh giá, lựa chọn những dự án thuộc diện được hỗ	Tiếp thu và chỉnh sửa gộp chung tiêu chí, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ vào khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7, khoản	Cơ quan soạn thảo đã rà soát và chỉnh sửa gộp chung tiêu chí, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ vào khoản

TT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Giải trình
	trợ; "Điều kiện hỗ trợ" là các yêu cầu pháp lý bắt buộc để được hưởng chính sách.	2 Điều 8 trong Dự thảo Quy định	2 Điều 4, khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 8 trong Dự thảo Quy định nhằm bảo đảm tính cô đọng, thống nhất, thuận lợi trong quá trình theo dõi, áp dụng và tổ chức thực hiện.
	<p>Tiêu chí hỗ trợ cần có định lượng cụ thể, nghiên cứu bổ sung tiêu chí như: về tỷ lệ nội địa hóa, chuyên gia công nghệ, có hoạt động R&amp;D tại Bắc Ninh; tiêu chí liên kết với doanh nghiệp địa phương và các cơ sở đào tạo của tỉnh; chú trọng tiêu chí ưu tiên cho doanh nghiệp địa phương, doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>Chính sách mới chủ yếu tập trung vào hỗ trợ đầu tư công nghệ và hỗ trợ từng dự án riêng lẻ, chưa tập trung hướng đến nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ, năng lực quản trị kỹ thuật, quản trị chất lượng của doanh nghiệp địa phương và tham gia sâu vào chuỗi giá trị của các tập đoàn FDI.</p>	Đề nghị không bổ sung các tiêu chí nêu trên vào vào dự thảo Quy định	Cơ quan soạn thảo đã rà soát và Đề nghị không bổ sung các tiêu chí nêu trên vào dự thảo Quy định. <b>Lý do:</b> căn cứ tình hình thực tế các tổ chức kinh tế đang triển khai thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, việc quy định bổ sung các tiêu chí này làm điều kiện để được hỗ trợ có thể làm hạn chế đối tượng tiếp cận chính sách, phát sinh khó khăn trong quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ và ảnh hưởng đến tính khả thi

TT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Giải trình
			khi tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ trên thực tế.
+	Điều 4. Hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số: dự thảo mới tập trung vào thuê nhân lực; cần nghiên cứu bổ sung hỗ trợ về đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực doanh nghiệp theo điểm b, khoản 3, điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số; đồng thời bổ sung điều kiện hỗ trợ có chương trình liên kết đào tạo với cơ sở đào tạo trong tỉnh.	Đề nghị giữ nguyên nội dung hỗ trợ tại Điều 4 trong dự thảo Quy định	Cơ quan soạn thảo đã rà soát và đề nghị giữ nguyên nội dung hỗ trợ tại Điều 4 trong dự thảo Quy định. Lý do, nhằm bảo đảm thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện và tránh trùng lặp nội dung hỗ trợ kinh phí với các chính sách đã được quy định tại Nghị quyết số 113/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh
+	Điều 5. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số: Tiêu chí hỗ trợ là dự án có tổng vốn đầu tư từ 50 tỷ đồng trở lên là cao so với đối tượng doanh nghiệp thực hiện các dự án này; cần nghiên cứu giảm tiêu chí vốn đầu tư từ 20-25 tỷ đồng cho phù hợp.	Đề nghị giữ nguyên Tiêu chí hỗ trợ là dự án có tổng vốn đầu tư từ 50 tỷ đồng trở lên tại Điều 5 trong dự thảo Quy định	Cơ quan soạn thảo đã rà soát và đề nghị giữ nguyên Tiêu chí hỗ trợ là dự án có tổng vốn đầu tư từ 50 tỷ đồng trở lên tại Điều 5. Lý do, các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào các Khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện nay chủ yếu là các dự án có

TT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Giải trình
			tổng vốn đầu tư từ 50 triệu đồng trở nên; đồng thời, tiêu chí này phù hợp với thực tiễn triển khai một số dự án trong lĩnh vực công nghệ số, như dự án Công nghệ kiểm thử và đóng gói FPT có tổng vốn đầu tư 50 tỷ đồng.
+	Điều 7. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn: tương tự, tiêu chí hỗ trợ tổng vốn đầu tư từ 50 tỷ đồng trở lên, thì ít doanh nghiệp nội địa có đủ điều kiện; trong khi doanh nghiệp FDI không cần mức hỗ trợ như dự kiến. Tại điểm d, khoản 2: ngoài trường đại học, viện nghiên cứu, cần bổ sung thực hiện dự án có sự liên kết với “các cơ sở đào tạo”, mở rộng thêm đối tượng hỗ trợ như các trường cao đẳng.	Tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 2 Điều 7 trong dự thảo Quy định: - Chỉnh sửa nội dung: “Có tổng vốn đầu tư từ 25 tỷ đồng trở lên” - Bổ sung nội dung: ngoài trường đại học, viện nghiên cứu, cần bổ sung thực hiện dự án có sự liên kết với “các cơ sở đào tạo”, mở rộng thêm đối tượng hỗ trợ như các trường cao đẳng.	Cơ quan soạn thảo đã rà soát và chỉnh sửa tổng vốn đầu tư từ 25 tỷ đồng trở lên và bổ sung ngoài trường đại học, viện nghiên cứu, cần bổ sung thực hiện dự án có sự liên kết với “các cơ sở đào tạo”, mở rộng thêm đối tượng hỗ trợ như các trường cao đẳng tại khoản 2 Điều 7 trong dự thảo Quy định



TT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Giải trình
+	Điều 8. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn: việc đưa tiêu chí "Đã tham gia vào lĩnh vực nghiên cứu, thiết kế, sản xuất chip bán dẫn" thành điều kiện chung cho tất cả đối tượng hỗ trợ là chưa thực sự phù hợp, vì cần xem xét hỗ trợ cho cả đối tượng tiềm năng. Hoặc tiêu chí "Sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn" với "dự án sản xuất thiết bị điện tử" trong cùng một nhóm đối tượng hỗ trợ cũng cần xem xét. Nghiên cứu phân nhóm riêng giữa doanh nghiệp công nghiệp bán dẫn và doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện tử để có tiêu chí và cơ chế hỗ trợ phù hợp với từng nhóm đối tượng; bỏ cụm từ "trực tiếp" để mở rộng thêm đối tượng hỗ trợ và hướng tới doanh nghiệp nhỏ nội địa.	Đề nghị giữ nguyên cụm từ "trực tiếp"	Cơ quan soạn thảo đã rà soát và đề nghị giữ nguyên cụm từ "trực tiếp". Lý do, tại khoản 6 Điều 40 luật Công nghiệp công nghệ số Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn có quy định cụm từ "trực tiếp"
-	Về nội dung và mức hỗ trợ: Xem xét điều kiện ngân sách, các tiềm năng và yêu cầu phát triển của tỉnh Bắc Ninh để nâng mức hỗ trợ và nội dung hỗ trợ cho phù hợp, tạo tác động hiệu quả nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ cho doanh nghiệp nội địa. Mức hỗ trợ từ 1-5 tỷ đồng/dự án là thấp so với đặc thù ngành bán dẫn.	Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên mức hỗ trợ theo dự thảo Quy định	Cơ quan soạn thảo đã có văn bản gửi xin ý kiến các cơ quan, đơn vị và tổ chức hội thảo lấy kiến của các cơ qua, đơn vị liên quan thống nhất Mức hỗ trợ từ 1-5 tỷ đồng/dự án. Vì vậy đề nghị giữ nguyên mức hỗ trợ theo dự thảo Quy định
-	Về hồ sơ đề nghị: thủ tục hỗ trợ cần đơn giản hơn; tăng tính chủ động của cơ quan nhà nước, bảo đảm cơ chế giám sát hiệu quả chính sách. Rà soát kỹ các nội dung quy định tại phụ lục, biểu mẫu; đảm bảo không được quy định thêm	Tiếp thu và điều chỉnh phù hợp trong Dự thảo	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và điều chỉnh phù hợp tại các khoản 5 Điều 4, khoản 5 điều

TT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Giải trình
	so với nội dung đã quy định tại các điều, khoản của Nghị quyết.		5, khoản 5 Điều 6, khoản 5 Điều 7, khoản 5 Điều 8
2.4	<b>Về Công khai thông tin và xử lý vi phạm (Điều 10, 11)</b> Nghiên cứu bổ sung quy định về chế độ thông tin, báo cáo của doanh nghiệp; cơ chế theo dõi, đánh giá sử dụng kinh phí đúng mục đích, gắn với kết quả đầu ra sau hỗ trợ.	Tiếp thu và bổ sung phù hợp trong Dự thảo	Cơ quan soạn thảo đã rà soát và bổ sung bổ sung quy định về chế độ thông tin, báo cáo của tổ chức, doanh nghiệp; cơ chế theo dõi, đánh giá sử dụng kinh phí đúng mục đích, gắn với kết quả đầu ra sau hỗ trợ vào Điều 10, 11
2.5	Nghiên cứu bổ sung 01 điều về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp số và sản phẩm, dịch vụ số mang thương hiệu Make in Bắc Ninh, theo định hướng tại Quyết định số 840/QĐ-TTg ngày 13/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045, đề nâng cao năng lực làm chủ công nghệ của doanh nghiệp địa phương và thương hiệu công nghệ của tỉnh Bắc Ninh.	Đề nghị giữ nguyên 05 nhóm hỗ trợ theo dự thảo Nghị quyết	Cơ quan soạn thảo đã rà soát và đề nghị giữ nguyên 5 mức hỗ trợ theo dự thảo Nghị quyết. Lý do: nội dung bổ sung hỗ trợ không thuộc nhóm hỗ trợ trong Luật công nghiệp công nghệ số
3	<b>Về Dự thảo Tờ trình và thuyết minh dự thảo Nghị quyết</b>		
-	Nghiên cứu lược bớt nội dung về phát triển công nghiệp nói chung, làm rõ hơn hiện trạng phát triển ngành công nghiệp số của Bắc Ninh; những hạn chế, điểm nghẽn cần khắc phục và danh mục đối tượng hướng tới hỗ trợ phát	Tiếp thu và chỉnh sửa phù hợp trong Dự thảo Tờ trình	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh lược bớt nội dung về phát triển công nghiệp nói

TT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Giải trình
	<p>triển và dự án cần ưu tiên hỗ trợ. Phân tích rõ yêu cầu về hạ tầng, nhân lực, tính cạnh tranh trong thu hút đầu tư... để làm rõ hơn sự cần thiết ban hành Nghị quyết.</p>		<p>chung, làm rõ hơn hiện trạng phát triển ngành công nghiệp số của Bắc Ninh; những hạn chế, điểm nghẽn cần khắc phục và danh mục đối tượng hưởng tới hỗ trợ phát triển và dự án cần ưu tiên hỗ trợ. Phân tích rõ yêu cầu về hạ tầng, nhân lực, tính cạnh tranh trong thu hút đầu tư... để làm rõ hơn sự cần thiết ban hành Nghị quyết tại điểm 2 Mục I Dự thảo Tờ trình</p>
-	<p>Cần thuyết minh rõ việc cụ thể hóa Điều 29 Luật Công nghiệp công nghệ số (số 71/2025/QH15) về hỗ trợ, ưu đãi dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số, được quy định cụ thể ở Nghị quyết khác, để bảo đảm triển khai đầy đủ các nội dung Luật đã giao cho HĐND cấp tỉnh.</p>	<p>Tiếp thu và bổ sung trong Dự thảo</p>	<p>Cơ quan soạn thảo đã rà soát và bổ sung nhóm hỗ trợ, ưu đãi dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số vào trong dự thảo Nghị quyết và Thuyết minh dự thảo Nghị quyết</p>